

Số: /PA-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Ngọc Liên

Thực hiện Công văn số 12657/SNNMT-TL ngày 22/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên xây dựng, cập nhật Phương án ứng phó thiên tai những tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã, với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020.
- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai.
- Kế hoạch hành động số 200-KH/TU ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
- Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.
- Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và các điều kiện cần thiết để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra; tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của chính quyền địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các thôn và lực lượng xung kích trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường năng lực phối hợp giữa các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai; nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; phát huy vai trò chủ động của người dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Gắn công tác phòng, chống thiên tai với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống kết cấu hạ tầng, sản xuất và đời sống dân sinh trước tác động của thiên tai, góp phần phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động rà soát, đánh giá các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn để xây dựng phương án ứng phó sát với tình hình thực tế.

- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, hậu cần và các điều kiện cần thiết theo phương châm "bốn tại chỗ"; bảo đảm sẵn sàng triển khai ngay khi có thiên tai xảy ra.

- Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, Các trường học, Trạm Y tế xã, Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm "phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả"; thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Chủ động triển khai các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, cơ sở hạ tầng, công trình trọng yếu và duy trì ổn định các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn.

III. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA XÃ NGỌC LIÊN

1. Vị trí địa lý, địa hình

- Xã Ngọc Liên là xã miền núi nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm thành phố Thanh Hóa khoảng 70 km. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã có vị trí địa lý như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Thạch Lập.

+ Phía Đông giáp xã Cẩm Vân và xã Quý Lộc.

+ Phía Nam giáp xã Minh Sơn, xã Xuân Tín và xã Yên Phú.

+ Phía Tây giáp xã Ngọc Lặc.

- Tổng diện tích tự nhiên của xã là 8.017,24 ha (tương đương 80,1724 km²), gồm:

+ Đất nông nghiệp: 6.000,81 ha;

+ Đất phi nông nghiệp: 1.722,05 ha;

+ Đất chưa sử dụng: 294,37 ha.

- Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp xen kẽ các thung lũng, sông, suối và vùng sản xuất nông nghiệp; độ dốc tương đối lớn, bị chia cắt bởi hệ thống sông Hép, sông Cầu Chày cùng nhiều khe suối, ngầm, tràn. Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển nông, lâm nghiệp, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt cục bộ khi có mưa lớn kéo dài.

- Trên địa bàn xã có các tuyến giao thông quan trọng như tỉnh lộ 516B, 518C, 518D, đường ATK cùng hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phục vụ công tác chỉ huy, điều hành và triển khai lực lượng ứng phó thiên tai khi có tình huống xảy ra.

- Toàn xã có 12 thôn với 27.782 nhân khẩu, tương ứng 6.307 hộ dân. Thành phần dân cư gồm hai dân tộc chủ yếu là dân tộc Mường (chiếm khoảng 70,9%) và dân tộc Kinh (chiếm khoảng 26,9%); các dân tộc khác chiếm khoảng 2,2%. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, gắn bó lâu đời, tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động lực lượng và phát huy sức mạnh cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Hiện nay, trên địa bàn xã có 15 cơ sở giáo dục, 05 trạm y tế cùng hệ thống trụ sở, nhà văn hóa thôn và các công trình công cộng, là những địa điểm có thể huy động phục vụ công tác sơ tán, cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai khi cần thiết.

2. Đặc điểm khí hậu

- Xã Ngọc Liên nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu Bắc Trung Bộ với hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.

- Mùa mưa thường kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm. Lượng mưa phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu trong các tháng 6 đến tháng 9, chiếm khoảng 62% tổng lượng mưa cả năm. Tổng lượng mưa trung bình năm đạt khoảng 1.600 - 1.800 mm; tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 8, trung bình khoảng 298 mm, trong khi tháng 12 có lượng mưa thấp nhất, khoảng 16 mm.

- Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, chịu ảnh hưởng chủ yếu của gió mùa Đông Bắc. Trong thời kỳ này thường xuất hiện các đợt rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và đời sống Nhân dân.

- Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23,2°C. Mùa hè thường xuất hiện các đợt nắng nóng kết hợp với gió Tây khô nóng, làm gia tăng nguy cơ hạn hán cục bộ và thiếu nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Độ ẩm không khí trung bình năm tương đối cao, nhất là trong mùa mưa, tạo điều kiện thuận lợi cho cây trồng phát triển nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ phát sinh sâu bệnh, dịch bệnh và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Điều kiện khí hậu trên địa bàn xã vừa tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi do tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp.

3. Đặc điểm thủy văn

- Xã Ngọc Liên có mạng lưới thủy văn tương đối phát triển với hệ thống sông Hép, sông Cầu Chày cùng nhiều suối, khe, ngầm, tràn và hệ thống hồ, đập, kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Nguồn nước trên địa bàn đáp ứng cơ bản nhu cầu tưới tiêu, cấp nước sinh hoạt và tiêu thoát nước. Tuy nhiên, vào mùa mưa, khi xuất hiện mưa lớn trên diện rộng, mực nước các sông, suối dâng nhanh, dễ gây ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp, chia cắt giao thông, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ lũ quét và sạt lở đất tại các khu vực đồi núi, ven sông, suối.

- Đặc điểm địa hình kết hợp với hệ thống thủy văn khiến công tác theo dõi, cảnh báo, tổ chức sơ tán dân và bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, hồ đập luôn là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phòng, chống thiên tai của địa phương.

4. Hiện trạng Kinh tế - Xã hội

4.1. Dân số

Toàn xã có 27.782 nhân khẩu, mật độ dân số khoảng 346,6 người/km².

Qua rà soát, hiện có khoảng 185 hộ với 751 nhân khẩu sinh sống tại các khu vực ven sông, suối, chân núi đá, vùng có nguy cơ ngập lụt, cần được theo dõi, cảnh báo và tổ chức sơ tán khi xảy ra thiên tai theo phương án đã được phê duyệt.

4.2. Tình hình phát triển kinh tế

Tình hình kinh tế của xã tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, tốc độ tăng giá trị sản xuất tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024 (CK), trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 2%; Công nghiệp - xây dựng tăng 1%; Dịch vụ tăng 2%. Cơ cấu giá trị sản xuất của các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực.

Sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ đạo, tập trung vào trồng lúa, cây màu, cây lâm nghiệp và chăn nuôi. Bên cạnh đó, hoạt động thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, song sản xuất và đời sống của Nhân dân vẫn chịu tác động đáng kể của thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, dông, lốc, sét và nắng nóng kéo dài. Đây là những yếu tố cần được quan tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng phương án ứng phó nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI THƯỜNG XẢY RA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Căn cứ đặc điểm địa hình, điều kiện tự nhiên, khí hậu, thủy văn và tình hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn trong những năm gần đây; đồng thời đối chiếu với quy định tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên đánh giá các loại hình thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn như sau:

1. Lốc, sét, mưa đá: Lốc, sét và mưa đá là các loại hình thiên tai thường xuyên xuất hiện trên địa bàn xã trong thời kỳ chuyển mùa, chủ yếu từ tháng 3 đến tháng 8 hàng năm. Các hiện tượng này thường xảy ra đột ngột, thời gian xuất hiện ngắn nhưng cường độ lớn, rất khó dự báo chính xác về thời điểm và phạm vi ảnh hưởng.

Khi xảy ra, dông, lốc và mưa đá có thể gây tốc mái nhà ở, hư hỏng công trình dân sinh, trường học, nhà văn hóa, làm gãy đổ cây xanh, ảnh hưởng đến hệ thống điện, viễn thông; gây thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây trồng, vật nuôi và hoa màu đang trong thời kỳ sinh trưởng.

Sét có nguy cơ gây thiệt hại về người, cháy nổ công trình và thiết bị điện nếu không được triển khai các biện pháp phòng tránh kịp thời.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp: Cấp 1.

2. Lũ và ngập lụt

Trên địa bàn xã có hệ thống sông Hép, sông Cầu Chày cùng nhiều suối nhỏ, ngầm, tràn và các vùng trũng thấp. Vào mùa mưa bão, đặc biệt trong các tháng từ tháng 7 đến tháng 11, khi xuất hiện mưa lớn kéo dài hoặc lũ từ thượng nguồn đổ về, mực nước các sông, suối có thể dâng nhanh, gây ngập úng cục bộ, chia cắt giao thông và ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân.

Các khu vực ven sông, vùng thấp trũng, ngầm tràn và các tuyến giao thông qua suối là những vị trí có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đối với người và phương tiện nếu không được kiểm soát kịp thời.

Trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay, diễn biến mưa, lũ có xu hướng ngày càng cực đoan, khó dự báo, có thể xuất hiện sớm hoặc muộn hơn quy luật nhiều năm, làm gia tăng nguy cơ xảy ra lũ lớn trên địa bàn.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp: Cấp 2.

3. Mưa lớn

Lượng mưa trung bình hằng năm trên địa bàn xã dao động từ 1.600 đến 1.800 mm, có năm lên tới 2.000 mm. Lượng mưa tập trung chủ yếu trong các tháng 8, 9 và 10, chiếm khoảng 60–65% tổng lượng mưa cả năm; một số năm có thể chiếm tới 73%.

Mưa lớn kéo dài trong thời gian ngắn có thể gây ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp, làm hư hỏng đường giao thông, công trình thủy lợi, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời làm gia tăng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực đồi núi.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các trận mưa lớn có xu hướng gia tăng về cường độ và diễn biến bất thường, đòi hỏi phải chủ động theo dõi, cảnh báo và triển khai các phương án ứng phó phù hợp.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp: Cấp 2 đến Cấp 3.

4. Lũ quét và sạt lở đất

Đây là loại hình thiên tai có nguy cơ cao trên địa bàn xã do địa hình chủ yếu là đồi núi, độ dốc lớn, bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông, suối và khe núi.

Khi xảy ra mưa lớn kéo dài hoặc mưa với cường suất lớn trong thời gian ngắn, nước tập trung nhanh trên các sườn dốc và lưu vực nhỏ, dễ phát sinh lũ quét, sạt lở đất, sụt trượt taluy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư, công trình hạ tầng, giao thông, đất sản xuất và môi trường.

Một số khu vực dân cư sinh sống ven sông, ven suối, chân núi, khu vực có địa hình dốc và nền đất yếu là những vị trí cần được theo dõi chặt chẽ, thường xuyên rà soát để kịp thời tổ chức sơ tán khi có nguy cơ xảy ra thiên tai.

Trong những năm gần đây, dưới tác động của biến đổi khí hậu, nguy cơ xảy ra lũ quét và sạt lở đất có xu hướng gia tăng cả về tần suất và mức độ ảnh hưởng.

Cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp: Cấp 1 đến Cấp 2.

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

5.1. Phương án ứng phó thiên tai do lũ, ngập lụt

5.1.1. Mục tiêu

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với tình huống lũ, ngập lụt xảy ra trên địa bàn xã; bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân là ưu tiên hàng đầu, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản của Nhà nước và Nhân dân; bảo vệ các công trình hạ tầng thiết yếu, duy trì hoạt động của hệ thống chính trị, nhanh chóng khắc phục hậu quả, ổn định đời sống và phục hồi sản xuất sau thiên tai.

5.1.2. Nguyên tắc ứng phó

Việc tổ chức ứng phó với lũ, ngập lụt được thực hiện theo phương châm **"bốn tại chỗ"** (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ), bảo đảm chủ động, kịp thời, thống nhất, hiệu quả; lấy phòng ngừa là chính, chủ động sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm trước khi thiên tai xảy ra; phát huy vai trò của chính quyền, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, các lực lượng vũ trang và sự tham gia của cộng đồng.

5.1.3. Tình huống ứng phó

Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn xã, phương án được triển khai đối với các tình huống sau:

- Mưa lớn kéo dài gây ngập úng cục bộ tại các khu dân cư, vùng trũng thấp và khu vực ven sông, suối.
- Nước sông Hép, sông Cầu Chày dâng cao gây ngập lụt, chia cắt giao thông, ngập nhà ở, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân.
- Lũ lớn làm ngập các tuyến đường giao thông, ngầm tràn, cầu, cống; gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.
- Nguy cơ mất an toàn đối với hồ đập, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình hạ tầng thiết yếu.
- Phát sinh tình huống phải tổ chức sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ khẩn cấp và bảo đảm hậu cần tại các khu vực bị ảnh hưởng.

5.1.4. Nhiệm vụ của UBND xã và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ trong thời gian có thiên tai; thường xuyên theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo của cơ quan khí tượng thủy văn; cập nhật tình hình mưa, lũ trên địa bàn để kịp thời chỉ đạo ứng phó.
- Chủ động kích hoạt phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; duy trì chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các khu dân cư ven sông, suối, vùng trũng thấp, khu vực có nguy cơ ngập sâu, chia cắt giao thông, lũ quét và sạt lở đất; kịp thời thông báo, cảnh báo và tổ chức sơ tán người dân đến nơi an toàn khi cần thiết.
- Chỉ đạo các thôn triển khai các biện pháp bảo vệ người, tài sản, vật nuôi, cây trồng; hướng dẫn Nhân dân gia cố nhà cửa, thu hoạch sớm diện tích cây trồng, thủy sản đã đến kỳ thu hoạch theo phương châm "xanh nhà hơn già đồng".

- Kiểm tra, bảo đảm an toàn các công trình hồ chứa, đập, công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, trụ sở làm việc và các công trình công cộng trên địa bàn.

- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu để phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và hỗ trợ Nhân dân tại các khu vực có nguy cơ bị cô lập.

- Chỉ đạo cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng trực, chốt chặn tại các ngầm tràn, cầu tràn, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết; nghiêm cấm người và phương tiện lưu thông qua các khu vực nguy hiểm.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị quản lý điện lực, viễn thông triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống điện, thông tin liên lạc; đề xuất cắt điện tại các khu vực bị ngập sâu nhằm bảo đảm an toàn cho Nhân dân.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục căn cứ diễn biến thiên tai chủ động cho học sinh nghỉ học theo quy định; đồng thời chuẩn bị cơ sở vật chất để sử dụng làm nơi sơ tán dân khi cần thiết.

- Huy động lực lượng dân quân, công an, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, đoàn viên, hội viên và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Sau khi thiên tai kết thúc, tổ chức kiểm tra, thống kê, đánh giá thiệt hại; triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, ổn định đời sống và khôi phục sản xuất; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5.1.5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó lũ, ngập lụt và tìm kiếm cứu nạn.

- Duy trì lực lượng thường trực, chuẩn bị đầy đủ phương tiện cứu hộ, cứu nạn; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu.

- Chủ động phối hợp tổ chức sơ tán Nhân dân, cứu hộ người bị nạn, hỗ trợ vận chuyển lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm đến các khu vực bị chia cắt.

- Phối hợp bảo vệ các công trình trọng yếu, hỗ trợ khắc phục sự cố đê điều, hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai và tham gia khắc phục hậu quả sau thiên tai.

5.1.6. Nhiệm vụ của Công an xã

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xảy ra thiên tai và nơi sơ tán dân.

- Tổ chức phân luồng giao thông, chốt chặn tại các khu vực ngập sâu, cầu, ngầm tràn, tuyến đường nguy hiểm; hướng dẫn người dân và phương tiện di chuyển an toàn.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã và các lực lượng liên quan thực hiện công tác sơ tán dân, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi lợi dụng thiên tai để vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

5.1.7. Nhiệm vụ của Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống tiêu thoát nước và các công trình phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi điều tiết, vận hành công trình theo quy định; chủ động tiêu úng, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

- Hướng dẫn Nhân dân thu hoạch cây trồng, vật nuôi đến kỳ thu hoạch; chuẩn bị giống, vật tư nông nghiệp để khôi phục sản xuất sau thiên tai.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; tham mưu đề xuất các chính sách hỗ trợ phục hồi sản xuất theo quy định.

5.1.8. Nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Xã hội

- Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai; phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông khắc phục kịp thời các sự cố về thông tin liên lạc.

- Tăng cường tuyên truyền, cập nhật thường xuyên các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh và các chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền để Nhân dân biết, chủ động thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên và cơ sở vật chất; chuẩn bị điều kiện sử dụng trường học làm địa điểm sơ tán dân khi cần thiết.

5.1.9. Văn phòng HĐND và UBND, Trạm Y tế xã

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, hóa chất, trang thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu; tổ chức lực lượng thường trực sẵn sàng thực hiện công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai.

- Phối hợp hướng dẫn công tác vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước sinh hoạt, tiêu độc khử trùng, phòng ngừa dịch bệnh tại các khu vực bị ảnh hưởng.

5.1.10. Các thôn

Trưởng các thôn chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ huy công tác phòng, chống lũ, ngập lụt trên địa bàn quản lý; tổ chức rà soát các hộ dân tại khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất; chuẩn bị lực lượng, phương tiện tại chỗ; thông báo, hướng dẫn và tổ chức sơ tán Nhân dân đến nơi an toàn theo phương án đã được phê duyệt; bảo đảm thực hiện nghiêm chế độ trực, thông tin, báo cáo trong suốt thời gian xảy ra thiên tai.

5.2. Phương án tổ chức sơ tán dân

5.2.1. Nguyên tắc tổ chức sơ tán

- Việc tổ chức sơ tán dân được thực hiện trên cơ sở diễn biến thực tế của thiên tai, các bản tin dự báo, cảnh báo của cơ quan khí tượng thủy văn và tình hình ngập lụt trên địa bàn; bảo đảm chủ động, kịp thời, an toàn, đúng đối tượng, đúng khu vực và phù hợp với từng cấp độ rủi ro thiên tai.

- Quá trình tổ chức sơ tán phải đặt mục tiêu bảo vệ tính mạng của Nhân dân lên hàng đầu; ưu tiên sơ tán người già, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo và các hộ dân sinh sống tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

- Việc sơ tán được thực hiện theo phương châm "**bốn tại chỗ**", kết hợp huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân

trên địa bàn; bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh tại nơi sơ tán.

5.2.2. Thẩm quyền chỉ huy sơ tán

- Chủ tịch UBND xã là người chỉ huy, quyết định việc tổ chức sơ tán dân khi thiên tai xảy ra; chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, các phòng chuyên môn, Trạm Y tế xã, Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện phương án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp tình huống thiên tai diễn biến khẩn cấp, vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, UBND xã kịp thời báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền để được hỗ trợ lực lượng, phương tiện và vật tư phục vụ công tác sơ tán, cứu hộ, cứu nạn.

- Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành việc sơ tán mặc dù đã được tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, Chủ tịch UBND xã quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế sơ tán theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân.

5.2.3. Đối tượng và khu vực sơ tán

- Đối tượng sơ tán là các hộ gia đình, cá nhân, người già, trẻ em, người khuyết tật, hộ neo đơn sinh sống tại khu vực ven sông, ven suối, vùng trũng thấp, chân núi, khu vực có nguy cơ ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, đá và các khu vực có nguy cơ mất an toàn khi xảy ra thiên tai.

- Qua rà soát, trên địa bàn xã có các nhóm đối tượng cần chuẩn bị phương án sơ tán như sau:

- **Khu vực có nguy cơ sạt lở đất, đá tại chân núi:** gồm 16 hộ với 83 nhân khẩu; thực hiện phương án sơ tán tại chỗ đến nhà người thân, anh, em. (có danh sách các hộ kèm theo)

- **Khu vực ven sông, suối, vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt:** gồm 159 hộ với 627 nhân khẩu; thực hiện phương án sơ tán tại chỗ đến các hộ có nhà kiên cố, nhà anh em hoặc khu vực an toàn trong cùng thôn. (có danh sách các hộ kèm theo).

- **Khu vực bị cô lập khi nước sông Hép dâng cao:** gồm 10 hộ với 41 nhân khẩu, thực hiện phương án tổ chức theo dõi diễn biến, thông báo kịp thời, bố trí lực lượng hỗ trợ, sẵn sàng sơ tán người dân và bảo đảm nhu yếu phẩm khi cần thiết.

5.2.4. Địa điểm sơ tán

- Địa điểm sơ tán được lựa chọn là các công trình kiên cố, bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, sinh hoạt và công tác cứu trợ, gồm: Nhà văn hóa các thôn, Trường học trên địa bàn, Trạm Y tế xã, Nhà ở kiên cố của người thân anh, em theo phương án sơ tán tại chỗ.

- Các địa điểm sơ tán phải được kiểm tra, bảo đảm điều kiện về điện, nước, vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy, chữa cháy và khả năng tiếp nhận người dân trước mùa mưa bão.

5.2.5. Lực lượng tham gia sơ tán

Lực lượng tham gia tổ chức sơ tán dân gồm:

- Ban Chỉ huy Quân sự xã tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ tán nhân dân, vận chuyển lương thực, nhu yếu phẩm, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị cứu hộ như: áo phao; Dây cứu hộ; Đèn pin.

- Công an xã. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian xảy ra thiên tai; Tổ chức phân luồng giao thông, cấm biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm; Bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực sơ tán; Ngăn chặn các hành vi lợi dụng thiên tai để trộm cắp, gây mất an ninh trật tự; Phối hợp cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai xã tham gia cùng lực lượng công an, quân sự và lực lượng dân quân tự vệ sơ tán dân, vận chuyển lương thực thực phẩm.

- Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh.

- Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở thôn, lực lượng tại chỗ của thôn.

5.2.6. Phương tiện phục vụ sơ tán

UBND xã huy động các phương tiện hiện có trên địa bàn để phục vụ công tác sơ tán, gồm: Ô tô, máy kéo, xe tải, Bè, mảng và các phương tiện giao thông khác.

5.2.7. Bảo đảm hậu cần tại nơi sơ tán

- UBND xã chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thiết yếu phục vụ người dân tại nơi sơ tán, gồm:

- Lương thực, thực phẩm, nước uống, nhu yếu phẩm thiết yếu.

- Thuốc chữa bệnh, hóa chất khử khuẩn, trang thiết bị y tế và vật tư phòng, chống dịch bệnh.

- Chăn, màn, đèn chiếu sáng, máy phát điện dự phòng và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Bố trí khu vực nấu ăn, khu vệ sinh, thu gom rác thải, bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và an toàn tài sản của Nhân dân.

- Khuyến khích các hộ dân chủ động chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các vật dụng thiết yếu đủ sử dụng trong thời gian sơ tán.

5.2.8. Tổ chức thực hiện sau sơ tán

- Sau khi thiên tai kết thúc và điều kiện bảo đảm an toàn, Chủ tịch UBND xã quyết định cho người dân trở về nơi ở.

- Các cơ quan, đơn vị và Trưởng các thôn tổ chức kiểm tra hiện trạng khu dân cư; thống kê thiệt hại; hướng dẫn người dân vệ sinh môi trường, xử lý nguồn nước sinh hoạt, khắc phục nhà ở, ổn định đời sống và khôi phục sản xuất; đồng thời tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5.3. Phương án ứng phó thiên tai do lốc, sét, mưa đá

5.3.1. Mục tiêu

Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với các hiện tượng dông, lốc, sét và mưa đá; bảo đảm an toàn tính mạng của Nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản, công trình hạ tầng, sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

5.3.2. Nguyên tắc ứng phó

Việc ứng phó với dông, lốc, sét và mưa đá được thực hiện theo phương châm **"bốn tại chỗ"**, chủ động phòng ngừa là chính; tăng cường theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai; kịp thời thông tin đến Nhân dân để chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh, bảo đảm an toàn về người và tài sản.

5.3.3. Phương án ứng phó với dông, lốc

- Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết; kịp thời thông báo đến các thôn và Nhân dân để chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh.

- Tổ chức rà soát, thống kê các khu vực thường xuyên xảy ra dông, lốc; các công trình, nhà ở xuống cấp, nhà tạm, nhà có nguy cơ mất an toàn để có phương án gia cố hoặc di dời khi cần thiết.

- Hướng dẫn Nhân dân kiểm tra, gia cố mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ, biển quảng cáo, mái che, chuồng trại chăn nuôi và các công trình phụ trợ nhằm hạn chế thiệt hại do gió mạnh gây ra.

- Tổ chức chặt tỉa cây xanh có nguy cơ gãy, đổ; kiểm tra, gia cố hệ thống cột điện, đường dây điện, công trình viễn thông và các công trình công cộng.

- Khi có dông, lốc xảy ra, yêu cầu người dân hạn chế ra ngoài; không trú mưa dưới cây cao, cột điện, biển quảng cáo hoặc các công trình không bảo đảm an toàn; chủ động đưa người già, trẻ em và người có sức khỏe yếu đến nơi kiên cố, an toàn.

- Đối với các hoạt động sản xuất ngoài trời, thi công xây dựng, khai thác lâm nghiệp và các hoạt động khác có nguy cơ mất an toàn, yêu cầu tạm dừng khi có cảnh báo dông, lốc.

5.3.4. Phương án ứng phó với sét

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng tránh sét cho Nhân dân, đặc biệt tại các trường học, cơ quan, đơn vị và khu dân cư.

- Kiểm tra, rà soát hệ thống chống sét tại trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình công cộng; kịp thời sửa chữa, bổ sung khi phát hiện hư hỏng.

- Hướng dẫn người dân khi có dông phải nhanh chóng vào nhà kiên cố hoặc công trình có hệ thống chống sét; không đứng gần cửa sổ, cửa ra vào, khu vực ẩm ướt; hạn chế sử dụng các thiết bị điện khi có sét.

- Không để người dân làm việc trên đồng ruộng, khu vực đồi cao, ven sông, suối hoặc nơi trống trải khi có dông; không trú mưa dưới cây cao, gần cột điện, vật kim loại hoặc khu vực có nguy cơ bị sét đánh.

- Khi xảy ra sự cố do sét đánh, huy động lực lượng y tế và các lực lượng liên quan tổ chức sơ cứu, cấp cứu nạn nhân, đồng thời bảo đảm an toàn hiện trường và nhanh chóng đưa người bị nạn đến cơ sở y tế để điều trị.

5.3.5. Phương án ứng phó với mưa đá

- Chủ động theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết; kịp thời thông báo đến Nhân dân để chuẩn bị các biện pháp phòng tránh.

- Hướng dẫn các hộ gia đình kiểm tra, gia cố mái nhà, cửa kính, công trình phụ trợ; chủ động che chắn tài sản, phương tiện, vật nuôi và cây trồng có giá trị.

- Đối với diện tích cây trồng có nguy cơ bị ảnh hưởng, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp che phủ, bảo vệ phù hợp với điều kiện thực tế nhằm hạn chế thiệt hại.

- Tổ chức đưa gia súc, gia cầm vào nơi trú tránh an toàn; kiểm tra, gia cố chuồng trại trước mùa mưa bão.

- Khi xảy ra mưa đá, yêu cầu người dân nhanh chóng tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng ngoài trời hoặc dưới các mái che, công trình có nguy cơ bị sập đổ; hạn chế lưu thông trên các tuyến đường khi mưa đá đang diễn ra.

5.3.6. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử của xã và các nền tảng thông tin phù hợp về diễn biến thời tiết, kỹ năng phòng tránh dông, lốc, sét và mưa đá.

- Hướng dẫn Nhân dân thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo của cơ quan khí tượng thủy văn; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo vệ người, tài sản và sản xuất.

- Phối hợp với các trường học, cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó cho cán bộ, giáo viên, học sinh và Nhân dân.

5.3.7. Công tác khắc phục hậu quả

- Ngay sau khi thiên tai kết thúc, UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các thôn khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; cứu chữa người bị thương; hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng, bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân.

- Huy động lực lượng, phương tiện khắc phục các công trình bị hư hỏng; thu dọn cây xanh gãy, đổ; khôi phục giao thông; khôi phục hệ thống điện, thông tin liên lạc và các công trình hạ tầng thiết yếu.

- Tổ chức kiểm tra, thống kê, đánh giá thiệt hại về người, tài sản, sản xuất và công trình hạ tầng theo quy định; tổng hợp báo cáo UBND cấp trên và cơ quan chuyên môn.

- Chỉ đạo các thôn hướng dẫn Nhân dân vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; triển khai các giải pháp khôi phục sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và ổn định đời sống sau thiên tai.

Căn cứ mức độ thiệt hại, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo quy định của Nhà nước; đồng thời rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện phương án ứng phó nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian tiếp theo.

VI. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP TRONG ỨNG PHÓ THIÊN TAI

Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, cụ thể như sau:

1. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 1

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác ứng phó thiên tai; huy động lực lượng, vật tư, phương tiện và các nguồn lực tại chỗ theo thẩm quyền để tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về công tác chỉ huy, điều hành ứng phó thiên tai trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp trên; chủ động hỗ trợ các địa phương lân cận khi có yêu cầu và khả năng đáp ứng.

- Được huy động các lực lượng gồm: Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, lực lượng dân quân tự vệ, đoàn viên, thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức, cá nhân và lực lượng tình nguyện tham gia ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Được huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị của UBND xã, vật tư dự trữ của địa phương và của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác ứng phó thiên tai.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai có trách nhiệm chấp hành nghiêm sự chỉ huy, điều hành của Chủ tịch UBND xã hoặc người được Chủ tịch UBND xã ủy quyền; phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của xã, Chủ tịch UBND xã kịp thời báo cáo Ban chỉ huy PTDS tỉnh để xem xét, hỗ trợ lực lượng, phương tiện và các nguồn lực cần thiết.

2. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2

- Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

- Chủ động tổ chức sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực sơ tán.

- Quyết định cưỡng chế sơ tán đối với tổ chức, cá nhân không chấp hành yêu cầu sơ tán khi có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người dân theo quy định của pháp luật.

3. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3

Chủ tịch UBND xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

4. Ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4

Chủ tịch UBND xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP phù hợp với diễn biến thiên tai trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng được tăng cường và thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

5. Ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai

- Trường hợp thiên tai vượt quá cấp độ 4, việc công bố tình trạng khẩn cấp về thiên tai được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc phân công, phân cấp trách nhiệm, chỉ huy, điều hành và phối hợp trong tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp và các văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

VII. LỰC LƯỢNG, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Lực lượng

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã; duy trì lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, dân quân tự vệ, lực lượng y tế, cán bộ, công chức và các lực lượng tại chỗ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có thiên tai xảy ra.

- Các thôn trên địa bàn xã thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai của thôn; chuẩn bị đầy đủ lực lượng sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu hộ, cứu nạn theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn tham gia công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

2. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị

- Thường xuyên rà soát, thống kê số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị hiện có của thôn; xây dựng phương án huy động kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

- Chuẩn bị đầy đủ các loại vật tư, trang thiết bị thiết yếu như: áo phao, phao cứu sinh, dây cứu hộ, nhà bạt, máy phát điện, máy cưa, máy bơm nước, thuyền, bè, mảng, phương tiện vận tải, bao tải, cọc tre, rọ thép, bạt chống thấm, đèn chiếu sáng, thiết bị thông tin liên lạc và các phương tiện cần thiết khác phục vụ công tác ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình chủ động chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, vật tư phục vụ phòng, chống thiên tai theo điều kiện thực tế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Bảo đảm hậu cần

- UBND xã chủ động xây dựng phương án bảo đảm hậu cần phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; rà soát các điểm dự trữ hàng hóa thiết yếu, nhất là tại các khu vực thường xuyên bị chia cắt, vùng thấp trũng, vùng có nguy cơ sạt lở và ngập lụt.

- Phối hợp với các cơ sở kinh doanh trên địa bàn chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhiên liệu, nhu yếu phẩm thiết yếu và các mặt hàng phục vụ cứu trợ, bảo đảm cung ứng kịp thời khi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức dự trữ các mặt hàng thiết yếu như gạo, mì ăn liền, lương khô, nước uống đóng chai, xăng dầu, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác để phục vụ công tác cứu trợ, hỗ trợ người dân tại khu vực bị ảnh hưởng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này, các phòng chuyên môn, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, rà soát, bổ sung phương án của đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai, các cơ quan, đơn vị tập trung huy động tối đa lực lượng, phương tiện theo phương châm "bốn tại chỗ"; ưu tiên sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

3. Các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, tổ chức, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn xã có trách nhiệm chấp hành sự huy động, điều động và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các trường học, Trưởng Trạm Y tế, Trưởng thôn và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện nghiêm chế độ trực, thông tin, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Giao Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án; tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh, đồng thời báo cáo Ban chỉ huy PTDS tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Ban Chỉ huy Quân sự xã; Công an xã;
- Các phòng: Kinh tế; Văn hóa - Xã hội
- Các trường học, trạm y tế xã;
- Thành viên BCH PTDS xã.
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, Phòng KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tùng

Phụ lục 1: Lực lượng huy động tham gia phòng chống thiên tai.
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)
Đơn vị tính: Người.

TT	LỰC LƯỢNG	SỐ LƯỢNG	Ghi chú
1	Công an	138	
2	Y tế	10	
3	Quân sự	128	
4	Thanh niên tình nguyện	50	
5	Hội chữ thập đỏ	20	
6	Dân quân cơ động	28	
7	Hội phụ nữ	60	
8	Hội nông dân	60	
9	Hội Cựu chiến binh	40	
10	Thành viên Ban chỉ huy xã, Bộ phận thường trực	40	
	Tổng	574	

Phụ lục số 02: Danh sách các hộ dân thuộc diện sơ tán theo từng thôn khi mưa lớn kéo dài gây ra ngập lụt
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)

1. Các hộ ở khu vực ven sông và vùng trũng thấp

ST T	Họ và tên hộ	Số nhân khẩu	Đơn vị (thôn)	Vị trí sơ tán	Hình thức sơ tán	Khoảng cách sơ tán (m)	Lực lượng hỗ trợ sơ tán
1	Bùi Văn Huân	6	Phúc Thuận	Đến Trạm y tế xã và đến nhà anh em	Sơ tán tài sản và đưa trẻ em và người già đến nhà người thân hoặc trạm y tế nơi đã được bố trí điểm sơ tán	Từ 100-200 m	Lực lượng tại chỗ
2	Phạm Văn Thông	3	Phúc Thuận				
3	Bùi Văn Diện	5	Phúc Thuận				
4	Lê Đình Thường	5	Phúc Thuận				
5	Bùi Văn Chính	4	Phúc Thuận				
6	Phạm Văn Mạnh	4	Phúc Thuận				
7	Phạm Chí Linh	3	Phúc Thuận				
8	Phạm Văn Thắng	4	Phúc Thuận				
9	Lê Mạnh Trường	3	Phúc Thuận				
10	Lê Công Toàn	5	Phúc Thuận				
11	Lê Đình Tùng	4	Phúc Thuận				
12	Lê Công Chiến	3	Phúc Thuận				
13	Bùi Văn Nghĩa	4	Phúc Thuận	Đến nhà văn hóa Làng tổ (cũ)	Sơ tán người	Từ 100-200m	Lực lượng tại chỗ
14	Nguyễn Thị Năm	4	Phúc Thuận				
15	Nguyễn Văn Dương	4	Phúc Thuận				
16	Quách Thị Loan	1	Phúc Thuận	Đến nhà văn hóa Làng Trại Bái (cũ)	Sơ tán người	Từ 100-200m	Lực lượng tại chỗ
17	Phạm Văn Ý	5	Phúc Thuận				
18	Phạm Thị Ánh	6	Phúc Thuận				
19	Bùi Văn Lý	5	Phúc Thuận				
20	Bùi Văn Sơn	5	Phúc Thuận				
21	Nguyễn Thị Xế	2	Trung Thành				
22	Nguyễn Quốc Hoàn	5	Trung Thành				
23	Trương Văn Kiên	6	Trung Thành				

24	Dương Văn Độ	5	Trung Thành	Chuyển đến nhà người thân có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người và tài sản	Khoảng cách từ 100-200 m	Lực lượng tại chỗ và đội xung kích phòng chống thiên tai xã.
25	Nguyễn Hữu Toán	6	Trung Thành				
26	Lê Đăng Lưu	3	Trung Thành				
27	Lê Đăng Chuyên	8	Trung Thành				
28	Nguyễn Quốc Thịnh	3	Trung Thành				
29	Nguyễn Thị Quy	7	Trung Thành				
30	Bùi Thị Nga	3	Trung Thành				
31	Bùi Văn Đại	5	Trung Thành				
32	Lê Đình Long	4	Trung Thành				
33	Dương Sơn Thủy	4	Trung Thành				
34	Dương Văn Quy	2	Trung Thành				
35	Lê Thế Hùng	7	Trung Thành				
36	Lê Thế Hà	4	Trung Thành				
37	Nguyễn Thị Mạnh	1	Trung Thành				
38	Bùi Văn Toán	7	Trung Thành				
39	Bùi Văn Lợi	2	Trung Thành				
40	Phạm Thị Nga	2	Trung Thành				
41	Bùi Văn Việt	5	Trung Thành				
42	Đỗ Như Trường	4	Trung Thành				
43	Đỗ Như Sơn	1	Trung Thành				
44	Bùi Văn Tuấn	5	Trung Thành				
45	Bùi Văn Nhàn	4	Trung Thành				
46	Bùi Văn Bính	5	Trung Thành				
47	Bùi Văn Lương	3	Trung Thành				
48	Phạm Văn Khấn	2	Trung Thành				
49	Phạm Văn Thường	2	Trung Thành				
50	Phạm Văn Thuận	4	Trung Thành				
51	Phạm Văn Thạo	4	Trung Thành				
52	Bùi Thị Phấn	1	Trung Thành				
53	Phạm Thị Thảo	4	Trung Thành				
54	Bùi Văn Khởi	2	Trung Thành				

55	Bùi Văn Tâm	4	Trung Thành				
56	Bùi Văn Viên	4	Trung Thành				
57	Bùi Văn Hồng	3	Trung Thành				
58	Bùi Văn Huân	7	Trung Thành				
59	Bùi Văn Thanh	6	Trung Thành				
60	Bùi Văn Toàn	4	Trung Thành				
61	Bùi Văn Thủy	4	Trung Thành				
62	Phạm Thị Bốn	2	Trung Thành				
63	Bùi Hồng Điệp	1	Trung Thành				
64	Bùi Thị Oanh	2	Trung Thành				
65	Bùi Văn Phúc	4	Trung Thành				
66	Phạm Văn Đức	5	Trung Thành				
67	Phạm Văn Cường	6	Trung Thành				
68	Nguyễn Quốc Nguyên	7	Trung Thành				
69	Lê Đăng Thuận	2	Trung Thành				
70	Dương Văn Thủy	3	Trung Thành				
71	Lê Thê Long	6	Trung Thành				
72	Nguyễn Hữu Trung	3	Trung Thành				
73	Trịnh Duy Hoàng	5	Trung Thành				
74	Phạm Văn Hoàn	4	Trung Thành				
75	Nguyễn Quốc Yêu	4	Trung Thành				
76	Hàn Ngọc Tứ	6	Trung Thành				
77	Định Văn Thúy	4	Trung Thành				
78	Định Văn Tự	4	Trung Thành				
79	Bùi Văn Quyết	4	Trung Thành				
80	Dương Văn Đức	6	Trung Thành				
81	Bùi Thị Tinh	3	Trung Thành				
82	Nguyễn Anh Lộc	2	Trung Thành				
83	Nguyễn Văn Lễ	4	Trung Thành				
84	Nguyễn Phi Lũy	4	Trung Thành				
85	Đoàn Văn Tới	5	Trung Thành				

86	Phạm Văn Huân	4	Trung Thành				
87	Phạm Văn Nhuận	8	Trung Thành				
88	Bùi Văn Quế	3	Trung Thành				
89	Quách Xuân Khánh	5	Đoàn Kết	Di chuyển đến nhà anh em, những nhà có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người kê cao tài sản	Khoảng cách từ 100-500m	Lực lượng tại chỗ và đội xung kích phòng chống thiên tai xã.
90	Lê Văn Sáu	2	Đoàn Kết				
91	Nguyễn Huy Ninh	3	Đoàn Kết				
92	Nguyễn Đình Thống	5	Đoàn Kết				
93	Bùi Văn Tỉnh	3	Đoàn Kết				
94	Bùi Văn Hoa	3	Đoàn Kết				
95	Lê Văn Ba	3	Đoàn Kết				
96	Lê Thị Sánh	2	Đoàn Kết				
97	Nguyễn Thành Chung	4	Đoàn Kết				
98	Phạm Minh Hải	3	Đoàn Kết				
99	Trương Văn Cường	3	Đoàn Kết	Di chuyển đến nhà anh em, những nhà có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người kê cao tài sản	Khoảng cách từ 100-300m	Lực lượng tại chỗ và đội xung kích phòng chống thiên tai xã.
100	Nguyễn Hữu Tuấn	5	Thắng Lợi				
101	Lê Minh Quân	3	Thắng Lợi				
102	Phạm Văn Phú	2	Thắng Lợi				
103	Phạm Văn Quyết	2	Thắng Lợi				
104	Nguyễn Đình Khang	4	Thắng Lợi				
105	Hà Văn Chung	4	Thắng Lợi				
106	Hà Văn Thắng	4	Thắng Lợi				
107	Hà Văn Thuận	2	Thắng Lợi				
108	Lê Ngọc Tâm	6	Thắng Lợi				
109	Lê Ngự Hải	7	Thắng Lợi				
110	Nguyễn Như Quang	6	Thắng Lợi				
111	Trần Thị Chính	4	Thắng Lợi				
112	Nguyễn Văn Đông	2	Thái Sơn				
113	Lê Đình Sáu	2	Thái Sơn				
114	Nguyễn Văn Xuân	2	Thái Sơn				
115	Phan Thế Hùng	2	Thái Sơn				
116	Phan Đình Tuyết	5	Thái Sơn				

117	Trần Hữu Cường	5	Thái Sơn	Di chuyển đến nhà anh em, những nhà có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người kê cao tài sản	Khoảng cách từ 100-300m	Lực lượng tại chỗ và đội xung kích phòng chống thiên tai xã.
118	Hà Thị Bảy	5	Thái Sơn				
119	Nguyễn Thành Trung	2	Thái Sơn				
120	Cao Văn Minh	4	Thái Sơn				
121	Lê Văn Sơn	7	Thái Sơn				
122	Đỗ Thị Áp	2	Thái Sơn				
123	Hoàng Thị Xuân	2	Thái Sơn				
124	Nguyễn Thị Tươi	4	Thái Sơn				
125	Nguyễn Văn Thỏa	4	Thái Sơn				
126	Lê Đức Tuấn	3	Thái Sơn				
127	Trần Thị Hồng Hải	2	Thái Sơn				
128	Trịnh Thị Hòa	1	Thái Sơn				
129	Nguyễn Văn Thoán	3	Thái Sơn				
130	Quách Văn Mẫu	3	Thái Sơn				
131	Nguyễn Văn Vinh	3	Thái Sơn	Di chuyển đến nhà anh em, những nhà có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người kê cao tài sản	Khoảng cách từ 50-100 m	Lực lượng tại chỗ
132	Nguyễn Thị Hồng	1	Thái Sơn				
133	Lục Thị Xuân	1	Thái Sơn				
134	Lê Văn Hùng	2	Thái Sơn				
135	Đỗ Văn Thùy	6	Lộc Phú				
136	Quách Văn Lương	3	Lộc Phú				
137	Trần Trí Viễn	6	Lộc Phú				
138	Lê Công Hùng	3	Lộc Phú				
139	Độc Văn Yên	5	Lộc Phú				
140	Trần Ngọc Lâm	4	Lộc Phú				
141	Trần Ngọc Luân	6	Lộc Phú				
142	Bùi Văn Cự	6	Lộc Phú				
143	Bùi Văn Kính	4	Lộc Phú				
144	Bùi Thị Bình	7	Lộc Phú				
145	Phạm Văn Đạt	3	Lộc Phú				
146	Trương Văn Dương	9	Lộc Phú				
147	Bùi Văn Ngọc	4	Lộc Phú				

148	Bùi Văn Toán	6	Ngọc Thanh	Di chuyển đến nhà anh em, những nhà có chỗ ở cao hơn	Sơ tán người di dời tài sản	Khoảng cách từ 50-100 m	Lực lượng tại chỗ
149	Quách Công Lộc	8	Ngọc Thanh				
150	Dương Mạnh Tuấn	3	Ngọc Thanh				
151	Lê Thị Chung	5	Ngọc Thanh				
152	Lê Thị Thủy	5	Ngọc Thanh				
153	Trịnh Thị Kết	5	Ngọc Thanh				
154	Bùi Văn Trương	4	Ngọc Thanh				
155	Phạm Thị Thường	2	Ngọc Thanh				
156	Quách Công Huy	5	Ngọc Thanh				
157	Trương Thị Thúy	2	Ngọc Thanh				
158	Nguyễn Thị Liên	2	Ngọc Thanh				
159	Cao Viết Phú	4	Ngọc Thanh				
Tổng cộng		627					

2. Số hộ dân bị cô lập khi mưa kéo dài nước sông Hép dâng cao

ST T	Họ và tên hộ	Số nhân khẩu	Tên đơn vị (thôn)	Vị trí sơ tán	Hình thức sơ tán	Khoảng cách sơ tán (m)	Lực lượng hỗ trợ sơ tán
1	Nguyễn Duy Trinh	4	Lộc Phú				
2	Hà Thị Vượng	8	Lộc Phú				
3	Quách Văn Trọng	4	Lộc Phú				
4	Trương Công Tuấn	4	Lộc Phú				
5	Phạm Văn Tuấn	4	Lộc Phú				
6	Phạm Văn Tuấn	4	Lộc Phú				
7	Bùi Văn Phong	3	Lộc Phú				
8	Bùi Văn Anh	5	Lộc Phú				
9	Phạm Văn Thông	2	Lộc Phú				
10	Phạm Văn Kiệm	3	Lộc Phú				
Tổng cộng		41					

3. Số hộ dân có nguy cơ bị ảnh hưởng sạt lở đất đá khi mưa lớn kéo dài

ST T	Họ và tên hộ	Số nhân khẩu	Tên đơn vị (thôn)	Vị trí sơ tán	Hình thức sơ tán	Khoảng cách sơ tán (m)	Lực lượng hỗ trợ sơ tán
1	Cao Văn Chu	4	Sơn Thủy	Di chuyển đến nhà anh em, người thân	Sơ tán người	Khoảng cách sơ tán 200-300m	Lực lượng tại chỗ
2	Cao Văn Khẩn	4	Sơn Thủy				
3	Hà Văn Hội	5	Sơn Thủy				
4	Cao Văn Phương	4	Sơn Thủy				
5	Phạm Thị Mạc	2	Sơn Thủy				
6	Cao Văn Đăng	8	Sơn Thủy				
7	Hà Văn Thái	4	Sơn Thủy				
8	Bùi Thị Viện	6	Sơn Thủy				
9	Trương Công Châu	5	Sơn Thủy				
10	Trương Công Diện	4	Sơn Thủy				
11	Trịnh Đình Thiện	3	Sơn Thủy				
12	Hà Minh Đức	5	Sơn Thủy				
13	Trần Văn Lộc	5	Sơn Thủy				
14	Nguyễn Đình Linh	6	Sơn Thủy				
15	Trịnh Đình Lợi	7	Sơn Thủy				
16	Nguyễn Đình Báu	11	Sơn Thủy				
Tổng cộng		83					

Phụ lục 3: Vật tư phương tiện trang thiết bị dự trữ trong công tác phòng chống thiên tai
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)

TT	ĐỐI TƯỢNG	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Vật tư			
	- Đá hộc	m ³	100	
	- Đá dăm, sỏi	m ³	200	
	- Cát	m ³	100	
	- Đất	m ³	200	
	- Rọ thép	cái	50	
	- Bao tải	chiếc	5800	
	- Bạt chống xói mòn	m ²	3000	
	- Cọc tre, luồng	Cây	6200	Tại các nhà văn hóa thôn
2	Trang thiết bị			
	- Phao áo cứu sinh	Cái	10	
	- Phao tròn cứu sinh	Cái	20	
	- Máy phát điện	Cái	3	
	- Áo mưa chuyên dùng	Cái	50	
	- Loa cầm tay	Cái	5	
	- Dây thừng	m	3200	
	- Các trang thiết bị khác	...		
3	Phương tiện			
	- Số ô tô có thể huy động để sơ tán dân có thể huy động	Cái	3	Xe 16 chỗ 2 cái xe 7 chỗ 1 cái
	- Số ô tô tải có thể huy động để chuyên chở vật liệu có thể huy động	Cái	18	Xe tải
	- Số xe máy (ủi, xúc) có thể huy động	Cái	11	
	Bè mảng có thể huy động	cái	7	
	Cuộc xêng tại hộ	cái	1280	
	Dao + xà beng tại hộ	cái	585	

Phụ lục 4: Dụng cụ, vật tư, phương tiện tại nhà văn hóa các thôn
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)

Số TT	Đơn vị	Phương tiện				Dụng cụ, vật tư									
		Xe tải, Ô tô	Mức xúc	Xe máy	Thuyền, bè, mảng	Cọc tre	Bao bì	Áo phao	Phao cứu sinh	Cuốc, xẻng	Dây thừng	Loa cầm tay	Đèn pin	Dao dũa	Búa tạ
Tổng cộng		21	12	1300	7	5910	6810	41	28	1280	2900	3	379	585	55
1	Thôn Kim Ngọc	1	1	175		370	200			180	230		40	55	5
2	Thôn Ngọc Thanh	3		125		260	50			190	350		30	55	7
3	Thôn Phúc Thuận	3		50		350	200	8	6	80	170		20	45	5
4	Thôn Sơn Thủy	1	1	100		300	200			90	240		30	55	3
5	Thôn Tiền Phong	2	1	130		430	200			95	280		35	50	4
6	Thôn Trung Thành	3	2	110	2	650	100	9	8	190	350	1	40	55	5
7	Thôn Ngọc Minh		1	110		400	100			40	250		20	45	3
8	Thôn Thái Sơn	3	3	110	3	750	100	5	2	100	250		40	45	5
9	Thôn Đoàn Kết	2		110	1	100	100	5	5	130	250	1	40	50	5
10	Thôn Thắng Lợi			90	1	100	100	2		100	200		40	50	5
11	Thôn Lộc Phú			90		200	200	7	4	35	250	1	20	40	5
12	Thôn Lộc Tiến	3	3	90		80	80	5	3	40	170		19	40	3

Phụ lục 5: Danh sách các hộ gia đình có phương tiện được trưng dụng để tham gia công tác PCTT và TKCN
 (Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày /7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)

STT	Tên đơn vị, cá nhân	Đơn vị thôn	Loại phương tiện	Ghi chú
1	Thiều Văn Tình	Thôn Phúc Thuận	Xe tải 7 tấn	
2	Phạm Văn Kỷ	Thôn Phúc Thuận	Xe tải 9 tấn	
3	Vũ Văn Cường	Thôn Kim Ngọc	Ô tô 16 chỗ	
4	Lê Tuấn Tú	Thôn Phúc Thuận	Xe tải 5 tấn	
5	Đào Đức Hiếu	Thôn Kim Ngọc	Máy múc	
6	Lê Văn Thắng	Thôn Ngọc Thanh	Xe tải 3,5 tấn	
7	Quách Công Sự	Thôn Ngọc Thanh	Xe tải 5 tấn	
8	Cao văn Huy	Thôn Ngọc Thanh	Xe tải 3,5 tấn	
9	Phạm Văn Nguyệt	Thôn Tiền Phong	Xe tải 7 tấn	
10	Bùi Văn Thuận	Thôn Tiền Phong	Máy múc	
11	Phạm văn Dự	Thôn Tiền Phong	Ô tô 7 chỗ	
12	Trịnh Đình Hiệu	Thôn Sơn Thủy	Máy múc	
13	Trịnh Đình Quang	Thôn Sơn Thủy	Xe tải 3,5 tấn	
14	Bùi Văn Thường	Thôn Trung Thành	Ô tô 16 chỗ	
15	Phạm văn Thuận	Thôn Trung Thành	Máy múc	
16	Phạm Văn Thạo	Thôn Trung Thành	Xe tải	
17	Quách Công Định	Thôn Ngọc Minh	Xe tải	
18	Nguyễn Viết Hoàng	Thôn Trung Thành	Máy múc	
19	Lê Thành Luân	Thôn Trung Thành	Xe tải	
20	Quách Văn Huy	Thôn Lộc Tiến	Xe tải	
21	Bùi Văn Thái	Thôn Lộc Tiến	Xe tải	
22	Phạm Bá Thái	Thôn Lộc Tiến	Máy Múc	
23	Bùi Văn Đức	Thôn Lộc Tiến	Máy múc	
24	Bùi Mạnh Huân	Thôn Lộc Tiến	Máy múc	
25	Bùi Văn Hiếu	Thôn Lộc Tiến	Xe tải	

26	Lê Trung Ngộ	Thôn Thái Sơn	Xe tải	
27	Lục Đình Quân	Thôn Thái Sơn	Xe tải	
28	Lê Hồng Minh	Thôn Đoàn Kết	Xe tải	
29	Trần Ngọc Thanh	Thôn Đoàn Kết	Xe tải	
30	Lê Đình Sơn	Thôn Thái Sơn	Xe tải	
31	Lê Ngọc Hậu	Thôn Thái Sơn	Máy múc	
32	Nguyễn Tử Kiêm	Thôn Thái Sơn	Máy múc	
33	Lục Đình Hiệp	Thôn Thái Sơn	Máy múc	

Phụ lục 6: Nhu yếu phẩm hậu cần tại chỗ của UBND xã

(Kèm theo Phương án số/PA-UBND ngày/7/2026 của Chủ tịch UBND xã Ngọc Liên)

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Nguồn hàng dự trữ được bố trí tại các cửa hàng	Ghi chú
1	Lương thực, thực phẩm				
	Mì tôm	Gói	500	Cửa Hàng Xuân Nguyệt, thôn Trung Thành	
	Gạo	Kg	1000	Hộ kinh doanh Thắng Định, Ngọc Thanh	
	Thực phẩm	Kg	1000	Cửa Hàng Xuân Nguyệt, thôn Trung Thành	
	Đồ hộp	Kg	300	Cửa hàng Dung Khanh, thôn Trung Thành	
2	Nước đóng chai	Chai	2400	Cửa Hàng Xuân Nguyệt, thôn Trung Thành	
3	Nhiên liệu				
	Chất đốt	Kg			
	Dầu Diesel	Lít	300	Cửa hàng xăng dầu Long Thu, Ngọc Thanh	
	Xăng	Lít	300	Cửa hàng xăng dầu Long Thu, thôn Ngọc Thanh	
	Dầu hoả	Lít	50	Cửa hàng xăng dầu Long Thu, thôn Ngọc Thanh	
4	Hoá chất khử trùng				
	Phèn chua	Tấn	0,2	Cửa hàng Giáp Hoa thôn Kim Ngọc	
	CloraminB	viên	1000	Các Trạm y tế của xã	
	Vôi bột	Tấn	1	Cửa hàng Giáp Hoa thôn Kim Ngọc	
5	Thiết bị xử lý nước				

Phụ lục 7: Vật tư, trang bị Phòng thủ dân sự hiện có tại kho của Ban CHQS xã

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Nhà bạt 60m ²	Cái	01	
2	Nhà bạt cấp 1	Cái	03	
3	Nhà bạt cấp 2	Cái	01	
4	Máy thổi gió	Cái	01	<i>Máy mới</i>
5	Phao bè	Cái	01	
6	Phao tròn	Cái	20	
7	Áo phao	Cái	36	
8	Cuộc bàn	Cái	02	
9	Xẻng pháo	Cái	03	
10	Xà beng	Cái	01	
11	Cáng thương	Cái	08	<i>03 mới</i>
12	Máy cưa	Cái	01	<i>Máy mới</i>
13	Đèn pin	Cái	01	
14	Loa cầm tay	Cái	02	<i>Mới</i>
15	Dây thùng loại to	m	150	
16	Vồ gỗ	Cái	02	
	<i>Tuyệt đối không được sử dụng vào các mục đích khác</i>			